

Ổ đáng tin cậy với hiệu năng cao và độ trễ thấp dành cho các trung tâm dữ liệu.

SSD DC400 của Kingston mang lại hiệu năng ứng dụng nhất quán và độ trễ thấp trong nhiều công việc đọc/ghi, cũng như dung lượng dự phòng tiêu chuẩn và tùy chỉnh để cải thiện hiệu năng IOPs ngẫu nhiên, vì thế ổ rất lý tưởng cho các trung tâm dữ liệu. Firmware doanh nghiệp cải thiện độ trễ và giúp DC400 mang đến thời gian truy cập dữ liệu thấp một cách nhất quán trong những công việc ở trạng thái ổn định. Sản phẩm có mô hình tối ưu hiệu năng với IOPs lớn hơn nhằm tăng hiệu năng ứng dụng và giảm độ trễ lưu trữ và mô hình tối ưu đọc nhiều đã được tinh chỉnh sẵn cho các công việc đòi hỏi phải đọc nhiều dữ liệu. Tất cả các model đều có độ tin cậy cấp doanh nghiệp với tính năng bảo vệ đường dẫn dữ liệu từ đầu cuối đến đầu cuối, SmartECC, SmartRefresh và quản lý khi mất điện do firmware điều khiển. DC400 nhận được sự hỗ trợ trước và sau khi bán hàng nổi tiếng và bảo hành giới hạn năm năm. Ngoài ra Kingston còn có chương trình Hỏi chuyên gia trên nền web và phần mềm SSD Manager có thể tải xuống miễn phí.

- › IOPs liên tục cao và độ trễ thấp một cách nhất quán
- › Có dung lượng dự phòng tùy chỉnh
- › Có mô hình tối ưu hiệu năng và tối ưu đọc nhiều theo đơn đặt hàng đặc biệt
- › Độ tin cậy cấp doanh nghiệp
- › Chế độ hỗ trợ nổi tiếng của Kingston



[Lật trang để xem thông tin kỹ thuật >>](#)

DC400 SSD

TÍNH NĂNG/ƯU ĐIỂM

- > **Giảm độ trễ của ứng dụng** — Giảm thời gian chờ đợi và tăng hiệu năng ứng dụng.
- > **Rất đáng tin cậy** — DC400 được thiết kế và chế tạo để bảo vệ dữ liệu của bạn. Từ tính năng bảo vệ ECC để bảo vệ chống lại các nhiễu loạn ghi đến tính năng bảo vệ dữ liệu từ đầu cuối đến đầu cuối.
- > **Bảo vệ khi mất điện dựa trên firmware** — Giảm khả năng hỏng dữ liệu khi tắt nguồn không đúng cách với tính năng quản lý khi mất điện do firmware điều khiển.
- > **Hỗ trợ nổi tiếng của Kingston** — Chế độ hỗ trợ kỹ thuật toàn cầu của Kingston cung cấp hỗ trợ sau bán hàng dẫn đầu ngành cho các khách hàng của mình.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- > **Kích cỡ** 2,5"
- > **Giao tiếp** SATA Phiên bản 3.0 (6Gb/giây) – với khả năng tương thích ngược với SATA Phiên bản 2.0 (3Gb/giây)
- > **Dung lượng¹** 400GB, 480GB, 800GB, 960GB, 1,6TB, 1,8TB
- > **Đọc/Ghi liên tiếp**
 - 400GB – 555 / 535 MB/s
 - 480GB – 555 / 535 MB/s
 - 800GB – 555 / 530 MB/s
 - 960GB – 555 / 520 MB/s
 - 1600GB – 555 / 510 MB/s
 - 1800GB – 555 / 500 MB/s
- > **Đọc/Ghi Ngẫu nhiên Tối đa 4k**
 - 400GB – 99.000 / 90.000 IOPS
 - 480GB – 99.000 / 90.000 IOPS
 - 800GB – 99.000 / 89.000 IOPS
 - 960GB – 99.000 / 88.000 IOPS
 - 1600GB – 100.000 / 88.000 IOPS
 - 1800GB – 99.000 / 86.000 IOPS
- > **Đọc/Ghi 4k ở trạng thái ổn định**
 - 400GB – 85.000 / 35.000 IOPS
 - 480GB – 85.000 / 11.000 IOPS
 - 800GB – 78.000 / 32.000 IOPS
 - 960GB – 78.000 / 11.000 IOPS
 - 1600GB – 78.000 / 32.000 IOPS
 - 1800GB – 67.000 / 18.000 IOPS
- > **Chất lượng dịch vụ (Độ trễ)^{2,3}** — **Đọc/Ghi** <400 μ s / <4 ms (99,9%)
- > **Có khả năng cắm nóng**
- > **Cân bằng hao mòn tĩnh và động**
- > **Các công cụ SMART doanh nghiệp** theo dõi độ tin cậy, thống kê sử dụng, tuổi thọ còn lại, cân bằng hao mòn, nhiệt độ
- > **Độ bền**
 - 480GB: 257TB⁴ (0,30 DWPD⁵)
 - 960GB: 564TB⁴ (0,32 DWPD⁵)
 - 400GB: 422TB⁴ (0,57 DWPD⁵)
 - 800GB: 860TB⁴ (0,58 DWPD⁵)
 - 1600GB: 1678TB⁴ (0,57 DWPD⁵)
 - 1800GB: 1432TB⁴ (0,43 DWPD⁵)
- > **Tiêu thụ điện năng**
Nghỉ: 1,56W / Trung bình: 1,6W / Đọc tối đa: 1,8W / Ghi tối đa: 4,86W
- > **Nhiệt độ bảo quản** -40 °C ~ 85 °C
- > **Nhiệt độ hoạt động** 0 °C ~ 70 °C
- > **Kích thước** 69,9 mm x 100 mm x 7 mm
- > **Trọng lượng** 92,34 g
- > **Độ rung hoạt động** 2,17G Tối đa (7–800Hz)
- > **Độ rung không hoạt động** 20G Tối đa (10–2000Hz)
- > **MTBF** 2 triệu giờ
- > **Bảo hành/hỗ trợ⁶** bảo hành giới hạn 5 năm với hỗ trợ kỹ thuật miễn phí



MÃ SẢN PHẨM

SKU tiêu chuẩn
 SEDC400S37/480G
 SEDC400S37/960G
 SEDC400S37/1600G

SKU tối ưu hiệu năng (Đơn hàng đặc biệt)
 KG-S41400-1L
 KG-S41800-1L

SKU tối ưu đọc (Đơn hàng đặc biệt)
 KG-S411T8-1L

1 Một phần dung lượng của thiết bị lưu trữ Flash được dành cho việc định dạng và các chức năng khác và vì thế không dành cho việc lưu trữ dữ liệu. Do đó, dung lượng thực của thiết bị luôn nhỏ hơn mức công bố trên sản phẩm. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập Hướng dẫn về bộ nhớ Flash của Kingston tại kingston.com/flashguide.

2 Khối lượng công việc dựa trên FIO, khối lượng công việc 4KB Ngẫu nhiên QD=1, được tính là thời gian cần để 99,9 phần trăm các lệnh hoàn thành quá trình di chuyển dữ liệu từ thiết bị chủ đến ổ và về lại thiết bị chủ.

3 Phép đo được tiến hành khi công việc đã đạt đến trạng thái ổn định nhưng bao gồm tất cả mọi hoạt động nên cần thiết để hoạt động bình thường và bảo đảm độ tin cậy dữ liệu.

4 Tổng số byte được ghi (TBW) được rút ra từ JEDEC Client Workload (JESD219A).

5 Số lượng ghi lên ổ mỗi ngày (DWPD).

6 Bảo hành giới hạn trong thời gian 5 năm hoặc dựa trên "Tuổi thọ còn lại" của SSD, thông số này có thể tìm được bằng cách sử dụng Kingston SSD Manager (kingston.com/SSDManager). Một sản phẩm mới và chưa sử dụng sẽ có giá trị thể hiện độ hao mòn là một trăm (100) trong khi một sản phẩm đã đạt đến giới hạn độ bền của chu kỳ ghi xóa sẽ có giá trị thể hiện độ hao mòn là một (1). Xem kingston.com/wa để biết thêm chi tiết.



TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO.

©2016 Kingston Technology Far East Co. Ltd (Asia Headquarters) No. 1-5, Li-Hsin Rd. 1, Science Park, Hsin Chu, Taiwan, R.O.C. Mọi quyền được bảo lưu. Các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và các nhãn hiệu thương mại là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng. MKD-346VN

Kingston
TECHNOLOGY